

Từ Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Số: 16/2021/QĐST- KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/01/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-KDTM ngày 19/10/2020;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) ; Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Thùy - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ khu vực.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 1996 – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ ACB.

Địa chỉ: Tầng 6, Số 10, Phan Chu Trinh, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987; Cùng trú tại: Khu phố T.T, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972, bà Dương Thị B, sinh năm 1973. Đều trú tại: Khu phố T, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ:* Tính đến ngày 10/12/2020 anh Dương Văn H, chị Nguyễn Thị H1 còn nợ ngân hàng (ACB) số tiền của hợp đồng: BAN.CN.629.110618 ngày 11/6/2018 và phụ lục hợp đồng số BAN.CN 629.110618/PL - 01 ngày 11/6/2018, được giải ngân bằng 03 khoản vay số tiền là 1.721.330.247đồng (Một tỷ bảy trăm hai một triệu ba trăm ba mươi nghìn hai trăm bốn bảy đồng) cụ thể như sau:

Giải ngân lần 1: 279330449 ngày 02/3/2019. Tính đến ngày 10/12/2020 anh H, chị H1 còn nợ gốc là 475.000.000đồng; lãi trong hạn là 53.228.068đồng; lãi quá hạn là 26.614.034đồng; tổng cả gốc và lãi là 554.842.102đồng.

Giải ngân lần 2: 279948019 ngày 12/3/2019 số tiền gốc vay là 605.000.000đồng. Tính đến ngày 10/12/2020 anh H, chị H1 còn nợ gốc là 605.000.000đồng; lãi trong hạn là 65.867.096đồng; lãi quá hạn là 31.976.322đồng; lãi phạt là 190.921đồng; tổng cả gốc và lãi là 703.034.339 đồng.

Giải ngân lần 3: 281728669 ngày 09/4/2019 số tiền gốc vay là 400.000.000đồng. Tính đến ngày 10/12/2020 anh H, chị H1 còn nợ gốc là 400.000.000đồng; lãi trong hạn là 43.517.808đồng; lãi quá hạn là 19.515.068đồng; lãi phạt là 420.930đồng; tổng cả gốc và lãi là 463.453.806 đồng.

* Về pH1 án trả nợ: Anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị H1 phải trả cho Ngân hàng như sau:

Lần 1: Thanh toán 30.000.000đ chậm nhất đến ngày 31/01/2021

Lần 2: Thanh toán 30.000.000đ chậm nhất đến ngày 28/02/2021

Lần 3: Thanh toán 30.000.000đ chậm nhất đến ngày 31/3/2021

Lần 4: Thanh toán 30.000.000đ chậm nhất đến ngày 30/4/2021

Lần 5: Thanh toán 30.000.000đ chậm nhất đến ngày 31/5/2021

Lần 6: Thanh toán 30.000.000đ chậm nhất đến ngày 30/6/2021

Lần 7: Thanh toán 30.000.000đ chậm nhất đến ngày 31/7/2021

Lần 8: Thanh toán 30.000.000đ chậm nhất đến ngày 31/8/2021

Lần 9: Thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi còn thiếu chậm nhất đến ngày 30/9/2021.

Dương Văn H và chị Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục trả gốc và lãi cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng trên kể từ ngày 11/12/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

Nếu anh Dương Văn H, chị Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp bảo đảm cho khoản vay của anh H, chị H1 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 84, tờ bản đồ số 8, diện tích 196.3m², tại phường Đ.K, Thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Nguyễn Văn Th và bà Dương Thị B. Để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng tự chi và tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết

* Án phí: Anh Dương Văn H, chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 31.819.953 đồng án phí kinh doanh tH1 mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Á Châu (ACB) số tiền 30.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2019/0003746 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THA;
- Đường sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hưng